

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 01/3/2023  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,**  
**TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Võ Văn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Đặng Văn Minh;

2/ Ông Nguyễn Thanh Sơn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Lại - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

**- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Sáu.

Ngày 01 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2023, về việc “Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/02/2023, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ông Huỳnh Thanh T – Sinh năm 1975 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp CGiang A, xã LĐiền, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

**Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị C – Sinh năm 1981 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 5, xã HĐức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Trong đơn khởi kiện ngày 04/12/2022, bản khai của nguyên đơn ông Huỳnh Thanh T khai:**

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị C tổ chức lễ cưới vào năm 2007 và không có đăng ký kết hôn. Việc cưới nhau là do hai bên tự nguyện sau thời gian tìm hiểu trong thời gian 06 năm. Sau khi cưới vợ chồng ở thành phố Hồ

Chí Minh. Vợ chồng sống hạnh phúc được 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm sống. Vợ chồng ông không còn chung sống với nhau từ năm 2014 cho đến nay. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và ông yêu cầu xin được ly hôn với bà Nguyễn Thị C.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Hải Đ – Sinh ngày 25/11/2007 và Huỳnh Hải D – Sinh ngày 23/4/2009. Hiện nay các con chung đang ở với bà Cúc. Khi ly hôn ông đồng ý để bà Nguyễn Thị C được quyền tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung. Ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

**Bị đơn bà Nguyễn Thị C khai:** Vợ chồng cưới nhau năm 2007 và không có đăng ký kết hôn. Việc cưới nhau là do hai bên tự tìm hiểu trong thời gian khoảng 06 năm. Vợ chồng sống hạnh phúc được 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm sống. Vợ chồng bà không còn chung sống với nhau từ năm 2014 cho đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và bà cũng đồng ý theo yêu cầu của ông Huỳnh Thanh T là được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Hải Đ – Sinh ngày 25/11/2007 và Huỳnh Hải D – Sinh ngày 23/4/2009. Hiện nay các con chung đang ở với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung. Không yêu cầu ông Huỳnh Thanh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa giải quyết

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Khoản 1 Điều 9, Điều 14; Điều 15; Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Huỳnh Thanh T với bà Nguyễn Thị C.

2. Về con chung:

Bà Nguyễn Thị C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng các con chung Huỳnh Hải Đ – Sinh ngày 25/11/2007 và Huỳnh Hải D – Sinh ngày 23/4/2009.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết về con chung với bị đơn. Đây là tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Bị đơn có địa chỉ tại thôn 5, xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn ông Huỳnh Thanh T, bị đơn bà Nguyễn Thị C vắng mặt tại phiên tòa, đã có Đơn xin xét xử vắng mặt cùng đề ngày 13/02/2023. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Thanh T và bà Nguyễn Thị C tổ chức lễ cưới vào năm 2007 và không có đăng ký kết hôn, đến nay cũng chưa đăng ký kết hôn theo Đơn xác nhận ngày 15/12/2022 của ông Huỳnh Thanh T, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Long Điền, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu và Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 621/UBND-XNTTHN ngày 08/12/2022 của Ủy ban nhân dân xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ông Huỳnh Thanh T, bà Nguyễn Thị C cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc được 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm sống. Vợ chồng ông Thất, bà Cúc không còn chung sống với nhau từ năm 2014 cho đến nay.

Tuy nhiên, do nguyên đơn và bị đơn không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo luật định. Theo quy định tại Điều 9, khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn và gia đình năm 2014; điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; khoản 3 Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001 của TAND tối cao, VKSND tối cao, Bộ tư pháp quy định nam nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử

tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông Huỳnh Thanh T và bà Nguyễn Thị C.

- *Về con chung*: Ông Huỳnh Thanh T và bà Nguyễn Thị C có 02 con chung tên Huỳnh Hải Đ – Sinh ngày 25/11/2007 và Huỳnh Hải D – Sinh ngày 23/4/2009. Hiện nay các con đang ở với bà Nguyễn Thị C.

**Theo Biên bản hòa giải ngày 13/02/2023** của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, các đương sự đã tự thỏa thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ và cấp dưỡng, cụ thể ông Huỳnh Thanh T và bà Nguyễn Thị C thỏa thuận: Giao con Huỳnh Hải Đ – Sinh ngày 25/11/2007 và Huỳnh Hải D – Sinh ngày 23/4/2009 cho bà Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng và các con tên Huỳnh Hải Đ và Huỳnh Hải D đều có nguyện vọng ở với bà Cúc, bà Nguyễn Thị C không yêu cầu ông Huỳnh Thanh T cấp dưỡng nuôi con. Sự thỏa thuận của các đương sự với nội dung trên đây là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với nguyện vọng của con chung. Vì vậy, giao các con chung tên Huỳnh Hải Đ, Huỳnh Hải D cho bà Nguyễn Thị C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Ông Huỳnh Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Bà Nguyễn Thị C không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Khoản 1 Điều 9, Điều 14; Điều 15; Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; khoản 3 Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001 của TAND tối cao, VKSND tối cao, Bộ tư pháp.

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. *Về hôn nhân:* Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Huỳnh Thanh T với bà Nguyễn Thị C.

2. *Về con chung:*

Bà Nguyễn Thị C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng các con chung tên Huỳnh Hải Đ – Sinh ngày 25/11/2007 và Huỳnh Hải D – Sinh ngày 23/4/2009.

Bà Nguyễn Thị C không yêu cầu ông Huỳnh Thanh T cấp dưỡng nuôi con.

Ông Huỳnh Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí:*

Ông Huỳnh Thanh T phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông Huỳnh Thanh T đã nộp đủ 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0014341 ngày 11/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên không nộp nữa.

Bà Nguyễn Thị C không chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:*

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- **UBND nơi đăng ký kết hôn;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Võ Văn**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Võ Văn**